

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3940/BKHĐT-TH ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KTXH 6 tháng năm 2022; Công văn số 3914/BKHĐT-TH ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế; thừa ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 4949/UBND-TH ngày 15/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

I. VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 30/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Về triển khai thực hiện nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022

Triển khai Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, UBND tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước (Quyết định số 3726/UBND ngày 28/12/2021); xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/01/2022), Chương trình công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2022, trong đó bám sát chủ đề điều hành của Chính phủ là “*Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*” để tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Trung ương, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh với phương châm “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19*” để chỉ đạo điều hành các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện; quyết tâm, phấn đấu hoàn thành kết quả cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh đề ra và sớm khôi phục nền kinh tế của địa phương (chi tiết tại kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022).

2. Về triển khai thực hiện nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; ngay tại buổi gặp mặt và triển khai nhiệm vụ đầu Xuân Nhâm dần 2022; UBND tỉnh đã tập trung quán triệt, chỉ đạo các cấp ngành, địa phương tập trung tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền

tệ, hỗ trợ Chương trình và Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Chương trình số 1987/CTr-UBND ngày 15/3/2022). Với mục tiêu tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, người dân và các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19, tạo động lực phục hồi, phát triển nhanh các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong năm 2022-2023 và những năm tiếp theo. Đến nay, tình hình dịch COVID-19 cơ bản đang trong tầm kiểm soát trên phạm vi toàn tỉnh, nên việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả tích cực trên tất cả các mặt (*Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục gửi kèm*).

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục bám sát các nhiệm vụ của Chương trình đã ban hành, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP; triển khai kịp thời, hiệu quả các gói hỗ trợ của Trung ương cho các doanh nghiệp, người dân và các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên theo quy định; đẩy mạnh cải cách cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh; góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển kết cấu hạ tầng, ưu tiên các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm, có tác dụng lan tỏa lớn, liên kết vùng, nhất là các vùng kinh tế trọng điểm. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án từ nguồn hỗ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

*** Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP - giá so sánh 2010) ước thực hiện 23.623,8 tỷ đồng, bằng 41,98% KH, tăng 7,37% so với cùng kỳ năm 2021 (*KH: 56.299 tỷ đồng, tăng 7,27% so với năm 2021*)⁽¹⁾. Trong đó:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước thực hiện 6.733,62 tỷ đồng, bằng 32,94% KH, tăng 5,31% (*KH: 20.443 tỷ đồng, tăng 4,56%*);

- Công nghiệp - xây dựng ước thực hiện 4.153,23 tỷ đồng, bằng 45,76% KH, tăng 12,1% (*KH: 9.076 tỷ đồng, tăng 13,46%*); riêng công nghiệp ước thực hiện 2.785,74 tỷ đồng, bằng 49,4% KH, tăng 18,16% (*KH: 5.638 tỷ đồng, tăng 17,8%*);

- Dịch vụ ước thực hiện 11.639,6 tỷ đồng, bằng 48,1% KH, tăng 6,79% (*KH: 24.198 tỷ đồng, tăng 7,37%*);

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước thực hiện 1.106,37 tỷ đồng, bằng 42,86% KH, tăng 9,29% so với cùng kỳ (*KH: 2.581 tỷ đồng, tăng 7,87% so với năm 2021*).

(2) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 13.605,87 tỷ đồng, bằng 41,48% KH, tăng 5,26% so với cùng kỳ năm 2021 (*KH: 32.800 tỷ đồng*).

¹ Theo Kịch bản tăng trưởng của tỉnh tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/01/2022, GRDP 6 tháng đầu năm 2022 dự kiến thực hiện 23.619 tỷ đồng.

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 845 triệu USD, bằng 70,4% KH, tăng 61,7% so với cùng kỳ năm 2021 (KH: 1.200 triệu USD, tăng 5,63%).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ trên thị trường ước thực hiện 51.955,6 tỷ đồng, bằng 57,4% KH, tăng 16,64% so với cùng kỳ năm 2021 (KH: 90.500 tỷ đồng, tăng 5,39%).

(5) Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 4.655 tỷ đồng, bằng 56,77% KH HĐND tỉnh giao và bằng 69,81% dự toán Trung ương giao, tăng 30,21% so với cùng kỳ năm 2021 (KH HĐND tỉnh giao: 8.200 tỷ đồng; TW giao: 6.668 tỷ đồng) ⁽²⁾.

(6) Phát triển doanh nghiệp (DN): 6 tháng đầu năm, thành lập mới 670 DN, bằng 44,67% KH, tăng 18,17% so với cùng kỳ (KH: 1.500 DN). Lũy kế đến 30/6/2022, ước có 10.576 DN đang hoạt động và 934 DN có trụ sở chính ở tỉnh ngoài đăng ký thành lập, hoạt động hình thức Chi nhánh tại tỉnh, nâng tổng số DN còn hoạt động trên địa bàn là 11.510 DN; có 26 HTX được thành lập mới, bằng 52% KH, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021 (KH: 50 HTX).

(7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 55,34%, tăng 1,04% so với cuối năm 2021 (KH: 56%).

(8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 18,2% (KH: 18%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) ước đạt 28 giường/1 vạn dân (KH: 28 giường/1 vạn dân). Số bác sỹ trên một vạn dân ước đạt 6,89 bác sỹ/1 vạn dân (KH: 7,15 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk ước đạt 85,49% (KH: >91%).

(9) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý ước đạt 90,71% (KH: 91%); Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch ước đạt 90,83% (KH: 91%).

(10) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 tăng 9 bậc so với năm 2020 (KH năm 2021: tăng 5-7 bậc so với năm 2020). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 14,3% (KH: từ 20% trở lên); 63,44% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (KH: 100%); 48,3% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (KH: 48,5%).

(11) Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ 95,17% (KH: trên 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100% (KH: trên 90%). Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, giảm tỷ lệ tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí: về số vụ, số người chết và bị thương so với cùng kỳ năm 2021, xảy ra 96 vụ, làm chết 73 người, bị thương 49 người (giảm: 19 vụ = 16,5%, 16 người chết = 17,9%, 38 người bị thương = 43,7%).

Còn lại 05 chỉ tiêu gồm: (1) GRDP bình quân đầu người; (2) phát triển cơ sở hạ tầng; (3) giảm nghèo; (4) lao động, việc làm; (5) nông thôn mới sẽ được đánh giá vào cuối năm.

*** Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực:**

² Trong đó thu biện pháp tài chính ước thực hiện 1.295,23 tỷ đồng, bằng 46,36% KH, tăng 80,33% so với cùng kỳ.

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Về triển khai Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị:

Tỉnh đã tập trung và chủ động phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Đề án thí điểm cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Đến nay, đã cơ bản xong các hồ sơ liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Chính phủ và Chính phủ đã đồng ý chủ trương lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV theo trình tự, thủ tục rút gọn.

b) Tình hình thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng đơn vị tư vấn lập quy hoạch tập trung thực hiện việc lập Quy hoạch tỉnh theo quy định. Tháng 12/2021, Báo cáo đầu kỳ Quy hoạch tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất thông qua về chủ trương, quan điểm, định hướng phát triển tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với đơn vị tư vấn đang hoàn thiện Báo cáo giữa kỳ, xây dựng nội dung Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch tỉnh theo quy trình lập Quy hoạch, dự kiến đến tháng 8/2022, UBND tỉnh sẽ trình Hội đồng thẩm định (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tiến hành thẩm định Quy hoạch tỉnh và đến cuối Quý III/2022, làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

c) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Ngay từ đầu năm, ngành nông nghiệp và các địa phương tập trung chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Tỉnh ủy và Kết luận 467-KL/TU ngày 22/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU. Trong 6 tháng đầu năm, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định, năng suất và sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; giá trị tổng sản phẩm nông, lâm, thủy (GRDP - giá so sánh 2010) ước đạt 6.733,62 tỷ đồng, bằng 32,94% KH, tăng 5,31% so với cùng kỳ)⁽³⁾.

- *Trồng trọt*: Diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân năm 2021-2022 vượt kế hoạch đề ra, đã gieo trồng được 63.723/55.140 ha, bằng 115,56% KH; đến nay đã thu hoạch được 63.723/63.723 ha, đạt 100% diện tích thực hiện; năng suất lúa bình quân ước đạt 75 tạ/ha, cao hơn 2,56 tạ/ha so với năm 2021. Gieo trồng vụ Hè Thu 2022 được 41.494/203.900 ha, đạt 20,35% kế hoạch. Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm hiện có 354.122 ha (tăng 1.824 ha so với cuối năm 2021), trong đó diện tích cây công nghiệp là 310.963 ha, diện tích cây ăn quả 43.159 ha. Phần đầu đến cuối năm 2022, duy trì và phát triển 335.600 ha cây lâu năm theo kế hoạch đầu năm đề ra.

- *Chăn nuôi, thú y*: Chăn nuôi tiếp tục có những chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá với nhiều dự án đầu tư trang trại chăn nuôi quy mô lớn, áp

³ GTSX nông nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 16.385,5 tỷ đồng, bằng 34,24% KH, tăng 5,37% so với cùng kỳ.

dụng công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất khép kín đã góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng sản phẩm chăn nuôi của tỉnh. Bên cạnh đó, trong thời gian qua thị trường tiêu thụ và giá các sản phẩm chăn nuôi ổn định nên chăn nuôi tiếp tục phát triển, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng, đặc biệt là lợn và gia cầm tăng cao. Đến nay, tổng đàn gia súc trên địa bàn đạt 14.148 ngàn con, tăng 251 ngàn con so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 40.000 tấn, tăng 108,33% so với cùng kỳ. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được ngành Thú y và các địa phương tích cực thực hiện. Tuy nhiên, tình hình dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò vẫn xảy ra một số địa bàn trong tỉnh, làm ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi của tỉnh ⁽⁴⁾.

- *Thủy sản*: Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, một số cơ sở đã thực hiện nuôi trồng các loài thủy sản đặc sản, giá trị kinh tế cao. 6 tháng đầu năm, diện tích nuôi trồng thủy sản ước thực hiện 12.000 ha, bằng 80% KH, sản lượng thu hoạch đạt 15.340 tấn, bằng 59% KH tăng 40 tấn; sản lượng khai thác thủy sản đạt 884 tấn, bằng 52% KH, tăng 17 tấn so với cùng kỳ năm 2021.

- *Lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng và triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2022 được các ngành chức năng, các địa phương và các chủ rừng chú trọng thực hiện, dự kiến đến 30/6/2022 trồng mới được 100/1.817ha KH ⁽⁵⁾; đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn diễn biến phức tạp, đã xảy ra 672 vụ vi phạm lâm luật, tăng 109 vụ so với cùng kỳ 2021 ⁽⁶⁾.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*: Ngành nông nghiệp và các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, có kế hoạch điều tiết nước phù hợp, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; đồng thời, triển khai các giải pháp chống hạn thích hợp khi hạn hán xảy ra trên địa bàn ⁽⁷⁾. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra thiên tai.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm thực chất, phù hợp khả năng, nguồn lực của địa phương. Đến nay, lũy kế có 71/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Hòa Thuận, thành phố Buon Ma Thuột*); duy trì không còn xã đạt dưới 08 tiêu chí; còn 03 xã đạt dưới 10 tiêu chí (*xã Ea Trul huyện Krông Bông đạt 9 tiêu chí, xã Cư San huyện M'Drắk đạt 9 tiêu chí, xã Cư Króa huyện M'Drắk đạt 8 tiêu chí*). Toàn tỉnh đạt 2.432/2.888 tiêu chí (đạt tỷ lệ

⁴ Lũy kế đến nay: (1) Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 59 hộ, 8/15 huyện; tổng số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 399 con; khối lượng tiêu hủy là 23.950 kg; (2) Bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò xảy ra tại 08 hộ, 03 huyện; tổng số gia súc mắc bệnh là 10 con bò, số gia súc tiêu hủy là 5 con với khối lượng tiêu hủy là 625 kg.

⁵ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 17/01/2022 về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trước, trong và sau tết Nhâm dần năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,...

⁶ Đã xử lý 503 vụ, trong đó xử lý hành chính 502 vụ và hình sự 01 vụ; lâm sản tịch thu 81,4 m³ gỗ các loại, phương tiện tịch thu 82 chiếc các loại, thu nộp ngân sách nhà nước 1,1 tỷ đồng.

⁷ Hiện nay, toàn tỉnh có tổng số 852 công trình thủy lợi (gồm: 615 hồ chứa nước, 159 đập dâng và 76 trạm bơm và 02 tuyến đê bao).

84,2%), bình quân toàn tỉnh đạt 16 tiêu chí/xã; có 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới ⁽⁸⁾.

Chương trình OCOP: Lũy kế đến tháng 6/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận 72 sản phẩm OCOP đạt từ 3 - 4 sao (08 sản phẩm đạt 4 sao, 64 sản phẩm đạt 3 sao). Các sản phẩm đạt 4 sao đều có tiềm năng để hoàn thiện, chuẩn hóa các tiêu chí để nâng cấp chất lượng đạt chuẩn 5 sao (cấp quốc gia) để tham gia vào thị trường quốc tế.

d) Về công nghiệp, thương mại - dịch vụ:

- *Công nghiệp:* Giá trị tổng sản phẩm công nghiệp (GRDP - giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm ước thực hiện 2.785,74 tỷ đồng, bằng 49,41% kế hoạch, tăng 18,16%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 19% so với cùng kỳ năm 2021 ⁽⁹⁾.

Công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh. 6 tháng đầu năm, các nhà máy sản xuất, chế biến, khai thác trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định trong trạng thái bình thường mới, đa số sản lượng sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ như: Cà phê bột, cà phê hòa tan, ca cao, củ quả sấy, bia các loại... Đặc biệt, sản lượng điện sản xuất tăng 20,8% so với cùng kỳ, do có một số dự án điện mặt trời, điện gió đã hoạt động, phát điện thương mại, trong đó có Nhà máy điện gió Ea Nam, công suất 400MW phát điện thương mại cuối năm 2021, nên Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao.

Tình hình thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh:

- *Dự án thủy điện:* Trên địa bàn tỉnh, hiện có 20 dự án thủy điện đang hoạt động với tổng công suất 833 MW.

- *Dự án điện gió:* 02 dự án điện gió công suất 428,8 MW đã đưa vào vận hành phát điện thương mại. Cụm dự án Nhà máy điện gió Krông Búk 1, Krông Búk 2, Cư Né 1 và Cư Né 2 với tổng công suất 200MW đang triển khai thi công. Ngoài ra, có 03 dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 85MW, 01 dự án đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch và 44 dự án với tổng công suất 9.526,3 MW đang trình bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- *Dự án điện mặt trời:* Có 10 dự án với công suất 960 MWp đã đưa vào vận hành phát điện thương mại, góp phần tăng thêm công suất cho lưới điện quốc gia. Bên cạnh đó, đến nay có 03 dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực với tổng công suất 480 MWp. Còn 22 dự án điện mặt trời với tổng công suất 8.768 MWp được UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- *Dự án điện mặt trời mái nhà:* trên địa bàn tỉnh có 5.351 công trình điện mặt trời mái nhà đã phát điện thương mại với tổng công suất 650,138 MWp.

Tình hình hoạt động khu, cụm công nghiệp:

+ Tại Khu công nghiệp Hòa Phú, có 55 dự án của 53 doanh nghiệp đã đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư gần 5 tỷ đồng. Trong đó, có 39 dự án của 37

⁸ Thành phố Buôn Ma Thuột đã được hội đồng thẩm định của TW thông qua; thị xã Buôn Hồ đang thẩm định.

⁹ GTSX công nghiệp (GO - giá SS 2010) ước thực hiện 7.867 tỷ đồng, tăng 11,07% so với cùng kỳ.

doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho 2.434 lao động.

+ Tại 8 cụm công nghiệp có 166 dự án đã đăng ký đầu tư, với tổng số vốn đăng ký đầu tư ban đầu 6.000 tỷ đồng, tổng diện tích đất đăng ký 266,2 ha; đã cho doanh nghiệp thuê 225,5 ha; tỷ lệ lấp đầy 08 CCN đang hoạt động 76% ⁽¹⁰⁾.

- *Thương mại - dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6 tháng đầu năm ước thực hiện 51.955,6 tỷ đồng, bằng 57,4% KH, tăng 16,64% so với cùng kỳ năm 2021.

Ngay từ đầu năm ngành công thương và các doanh nghiệp đã chủ động triển khai các biện pháp ổn định thị trường, tăng cường dự trữ hàng hóa, ổn định cung cầu,... để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, đảm bảo thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo Kế hoạch số 10699/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, từ đầu tháng 4/2022 đến nay, tình hình bệnh COVID-19 trên cả nước nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng đang được kiểm soát tốt; nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương được tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp cũng đang dần phục hồi. Trong 6 đầu năm, hoạt động thương mại duy trì tốc độ phát triển, hàng hóa phong phú, thương mại điện tử phát triển mạnh; sức mua của người dân tăng trong dịp lễ, tết Nguyên đán; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ. Tuy nhiên, đối với mặt hàng xăng dầu đã có điều chỉnh tăng nhiều lần với mức tăng cao, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại trên địa bàn và làm tăng chi phí sản xuất, hàng hóa, dịch vụ ⁽¹¹⁾,...

Kim ngạch xuất khẩu: 6 tháng đầu năm ước thực hiện 845 triệu USD, bằng 70,4% KH, tăng 61,7% so với cùng kỳ. Xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ đã cho thấy những tín hiệu tích cực của việc triển khai thực hiện các chính sách, các gói hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 và tăng cường cung cấp thông tin xuất khẩu, hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước với các sàn thương mại điện tử, thị trường nước ngoài nhằm giới thiệu, quảng bá và xúc tiến xuất khẩu cho những nhóm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh. Bên cạnh đó, nhiều nước triển khai các gói kích thích kinh tế, kích cầu tiêu dùng, qua đó gia tăng nhu cầu hàng nhập khẩu.

Nhập khẩu, ước thực hiện 170 triệu USD, bằng 178,95% KH, tăng 74,69% so với cùng kỳ; nhập khẩu tăng mạnh do các dự án công nghiệp nhập trang thiết, bị máy móc để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh.

Dịch vụ: Hầu hết các ngành dịch vụ như: Bru chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khám chữa bệnh, tư vấn pháp luật... vẫn duy trì và phát triển,

¹⁰ Trong đó: có 103 dự án đang hoạt động với diện tích thuê đất 137ha, giải quyết việc làm cho hơn 4.000 lao động; có 15 dự án đang xây dựng, với diện tích thuê đất 25,5ha; có 17 dự án đang làm thủ tục đầu tư, với diện tích đất 27,56ha; có 14 dự án tạm ngưng hoạt động, không đầu tư xây dựng với diện tích đất 35,44ha; có 17 dự án đăng ký đầu tư với diện tích đất 40,7ha.

¹¹ Từ đầu năm đến nay, giá Xăng RON95-III điều chỉnh tăng 10 lần, giảm 03 lần; Xăng E5 RON92-II tăng 10 lần, giảm 03 lần; Dầu Diesel 0,05S-II tăng 10 lần, giảm 03 lần. So với đầu năm: Xăng RON 95-III tăng 31,62% tương ứng với 7.510 đồng/lít; Xăng E5 RON92-II tăng 31,39% tương ứng với 7.220 đồng/lít và Dầu Diesel 0,05S-II tăng 45,42% tương ứng với 8.140 đồng/lít. Hiện ở mức giá: xăng RON 95-III: 31.260 đồng/lít; xăng E5 RON92-II: 30.220 đồng/lít và dầu Diesel 0,05S-II: 26.060 đồng/lít.

cơ bản đáp ứng nhu cầu về sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng xã hội.

Về du lịch: Ngành du lịch tập trung triển khai thực hiện giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong trạng thái bình thường mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ; kịp thời tham mưu Tỉnh ủy ban hành Đề án Phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (Đề án số 08/ĐA/TU ngày 08/4/2022) để triển khai thực hiện. 6 tháng đầu năm hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh đã đạt kết quả khá ấn tượng, thể hiện việc triển khai đúng hướng, hiệu quả các biện pháp kích cầu du lịch, xúc tiến, quảng bá tiềm năng, điểm đến du lịch an toàn của tỉnh; tổng khách đón tiếp ước đạt 539.500 lượt khách, bằng 59,6% KH, tăng 37,7% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 3.250 lượt khách, bằng 16,25% KH, tăng 130,5% so với cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch ước đạt 432 tỷ đồng, bằng 56,1% KH, tăng 27,5% so với cùng kỳ.

e) Về xây dựng:

Giá trị tổng sản phẩm xây dựng (GRDP - giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm ước thực hiện 1.367,48 tỷ đồng, bằng 39,77% kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ⁽¹²⁾.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch và quản lý vật liệu xây dựng, công bố giá vật tư, vật liệu, Chỉ số giá xây dựng hàng tháng, hàng quý và quản lý cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng... được các cấp, các ngành chức năng tổ chức thực hiện đúng quy định; công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn được tập trung thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2030; phê duyệt Đề cương, dự toán xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2040. Ngành xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở 04 hồ sơ; thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật 15 hồ sơ; cấp phép xây dựng cho 34 công trình với tổng diện tích sàn 30.797,31 m², tổng diện tích xây dựng 19.438,38 m²; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng 92 công trình...

Tình hình thực hiện chỉ tiêu quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn:

- Tỷ lệ đô thị có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt đạt 100%; diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt khoảng 21.424,32 ha (bao gồm 16 đô thị và 02 trung tâm huyện lỵ).

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị (tỷ lệ 1/2000) bình quân đạt 79,20% (diện tích là 16.968,87/21.424,32 ha so với tổng diện tích đất xây dựng đô thị). Trong đó:

+ Thành phố Buôn Ma Thuột: Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị đạt 75,79% (diện tích là 5.912 ha/7.800 ha so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung thành phố);

¹² GTSX ngành xây dựng (GO - giá SS 2010) 6 tháng đầu năm ước thực hiện 4.980 tỷ đồng, bằng 39,38% KH, tăng 1,33% so với cùng kỳ.

+ Thị xã Buôn Hồ: Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn đạt 68,78% (diện tích là 1.795,32 ha/2.610,08 ha so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch chung thị xã);

- Quy hoạch chung nông thôn: Đến năm 2020, phê duyệt quy hoạch chung nông thôn đạt 100%. Tuy nhiên, phần lớn quy hoạch chung nông thôn được lập và phê duyệt với giai đoạn 2010-2020; đến nay trên 90% cần rà soát, điều chỉnh cho giai đoạn 2021-2035, ngành xây dựng đã góp ý 49 nhiệm vụ, 07 đề án điều chỉnh quy hoạch chung nông thôn.

f) Về quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường:

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, nguồn nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường được tăng cường thực hiện; tập trung giải quyết kịp thời các hồ sơ giao đất, cho thuê đất của các tổ chức, doanh nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình. Các ngành chức năng và các địa phương tăng cường thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, gây ô nhiễm môi trường.

6 tháng đầu năm, tỉnh đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 15/15 đơn vị cấp huyện. Ngành tài nguyên và môi trường đã tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét đưa vào quy hoạch sử dụng đất các huyện giai đoạn 2021-2030 đối với các khu đất thuộc các nút giao với các tuyến đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các tổ chức và điều chỉnh Quyết định thuê đất; xử lý kịp thời các vướng mắc có liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh⁽¹³⁾; thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác quỹ đất, tổ chức đấu giá các thửa đất tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh; thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất có nguồn gốc từ các công ty Nông, Lâm trường trên địa bàn tỉnh và thu hồi, cho thuê đất sau khi phương án được phê duyệt; đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình theo quy định; cấp GCNQSDĐ lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân 2.974/ 11500 giấy, đạt 25,9% KH, diện tích cấp 1.529,25/4.500 ha, đạt 34% kế hoạch năm; cấp GCNQSDĐ 16/ 500 giấy, đạt 3,2% KH, diện tích cấp 191,1/400 ha, đạt 12,7% KH năm; đã hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg được xử lý, đạt 100%⁽¹⁴⁾....

g) Về giao thông vận tải:

Công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa các quốc lộ, tỉnh lộ thuộc địa phương quản lý được các đơn vị chức năng tập trung triển khai, cơ bản đảm bảo đúng tiến độ, góp phần đảm bảo giao thông thuận lợi, an toàn⁽¹⁵⁾; quản

¹³ Báo cáo UBND tỉnh việc tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng dự án Đường Đông Tây thành phố Buôn Ma Thuột và dự án Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột...

¹⁴ UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả điều tra khu vực kho thuốc bảo vệ thực vật phường Khánh Xuân, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nằm trong quy chuẩn cho phép; Sở TNMT đã triển khai thực hiện bóc dỡ, đang xử lý chôn lấp theo phương án đã phê duyệt.

¹⁵ Năm 2022, Sở Giao thông vận tải được UBND tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam tiếp tục giao quản lý, sửa chữa và bảo trì 359,37 km đường quốc lộ (88,5 km Quốc lộ 27; 96,5 km Quốc lộ 14C và 174,37 km Quốc lộ 29) và

lý đầu tư xây dựng công trình giao thông, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, đảm bảo tiến độ, chất lượng; quản lý vận tải, các cơ sở đăng kiểm và cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe hoạt động theo đúng quy định hiện hành, trong đó công tác cấp giấy phép kinh doanh vận tải, cấp đổi phù hiệu bằng phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đảm bảo đúng thời gian quy định, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị vận tải hoạt động, giảm thời gian chờ đợi, đi lại của doanh nghiệp.

Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt tại các địa phương, nhu cầu đi lại của người dân tăng cao; các doanh nghiệp vận tải đã chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt trong tình hình mới; tăng cường năng lực vận chuyển, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân. 6 tháng đầu năm, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước thực hiện 17.919 ngàn tấn, bằng 71,68% KH, tăng 245%; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước thực hiện 2.857 triệu tấn.km, bằng 71,43% KH, tăng 257,8% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách vận chuyển ước thực hiện 56.092 ngàn hành khách, bằng 66% KH, tăng 236,7% so với cùng kỳ, khối lượng hành khách luân chuyển ước thực hiện 5.632 triệu hành khách.km, bằng 66,26% KH, tăng 260,5% so với cùng kỳ năm trước ⁽¹⁶⁾.

*** Về tình hình triển khai Dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột:** Dự án đang trong quá trình triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua quyết định chủ trương đầu tư dự án. UBND tỉnh đã giao các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Quản lý dự án khi được Thủ tướng giao làm cơ quan chủ quản các dự án thành phần; đồng thời đã tiến hành khảo sát diện tích rừng tự nhiên bắt buộc phải chuyển đổi mục đích sử dụng để thi công đường cao tốc và đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động cập nhật Dự án vào Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh giai đoạn 2021-2025; chuẩn bị các mỏ nguyên vật liệu cho Dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; HĐND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 19/5/2022 thống nhất bố trí 50% chi phí GPMB các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh thuộc Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, đảm bảo bố trí vốn tham gia của tỉnh theo tiến độ triển khai công tác GPMB, trong trường hợp tăng chi phí bồi thường GPMB của các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh thì ngân sách tỉnh sẽ bố trí tăng tương ứng theo tỷ lệ 50%.

h) Về thu, chi ngân sách nhà nước và hoạt động ngân hàng:

- *Thu, chi ngân sách:* 6 tháng đầu năm, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.655 tỷ đồng, bằng 56,77% KH HĐND tỉnh giao và bằng 69,81% dự toán Trung ương giao, tăng 30,21% so với cùng kỳ, trong đó thu biện pháp tài chính ước thực hiện 1.295,23 tỷ đồng, bằng 46,36% KH HĐND tỉnh giao, tăng 80,33% so với cùng kỳ ⁽¹⁷⁾. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng cao so với cùng kỳ do ngay từ đầu năm, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo đơn đốc và

351,3 km đường tỉnh lộ gồm 11 tuyến, với tổng kinh phí là 214 tỷ đồng (trong đó bảo trì hệ thống: 03 quốc lộ 134 tỷ đồng; 11 tỉnh lộ và đường GTNT 80 tỷ đồng).

¹⁶ Bên cạnh đó, cấp mới 8.381 Giấy phép lái xe, tăng 26,33% so với cùng kỳ; đổi, cấp lại 3.726 giấy phép lái xe, tăng 13,15% so với cùng kỳ; đã kiểm định 23.906 lượt phương tiện, tăng 5,77% so với cùng kỳ.

¹⁷ Trong đó: Thu thuế và phí ước thực hiện 3.246,77 tỷ đồng, bằng 71% KH HĐND tỉnh giao, tăng 24,94% so với cùng kỳ.

chống thất thu NSNN đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về thu NSNN⁽¹⁸⁾, trong đó tăng cường việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 12892/UBND-KT ngày 29/12/2021. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ, của tỉnh đã và đang phát huy tác dụng, sự cố gắng, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục tốt, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng cao (tăng 30,74% so cùng kỳ).

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 7.735 tỷ đồng, bằng 43% KH, giảm 2,6% so với cùng kỳ⁽¹⁹⁾. Chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh. Ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh trên người, trên gia súc, gia cầm.

- *Hoạt động ngân hàng*: Tính đến 30/6/2022, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 68.000 tỷ đồng, tăng 13,6% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế ước đạt 128.500 tỷ đồng, tăng 7,25% so với đầu năm. Dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh ước đạt 6.100 tỷ đồng, chiếm 4,75% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn, với trên 190.000 khách hàng vay vốn.

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2022; chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 được tiếp cận nguồn vốn vay mới với lãi suất hợp lý để duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công tác quản lý ngoại hối và vàng được tăng cường nhằm giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh vàng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

i) Công tác đối ngoại và kinh tế đối ngoại:

Tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và quảng bá địa phương ở nước ngoài; tăng cường vận động, kêu gọi viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và tăng cường kết nối với các địa phương, tổ chức nước ngoài để triển khai có hiệu quả nội dung các bản ghi nhớ, thỏa thuận đã ký kết; tổ chức quản lý chặt chẽ công tác biên giới, công tác phân giới cắm mốc theo đúng kế hoạch. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân trong việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; quản lý, theo dõi đoàn vào, đoàn ra chặt chẽ, đúng quy định.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tiếp nhận 16 khoản viện trợ không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, với tổng giá trị cam kết khoảng 27,9 tỷ đồng, trong đó có 03 khoản viện trợ đã được phê duyệt vào cuối năm 2021⁽²⁰⁾. Hiện nay, tỉnh đang triển khai 31 khoản viện trợ với

¹⁸ Ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 04/01/2022 về tăng cường các biện pháp thu NSNN trên địa bàn.

¹⁹ Chi đầu tư phát triển: 2.278 tỷ đồng, bằng 62% KH, giảm 5,18% so với cùng kỳ; chi thường xuyên: 5.457 tỷ đồng, bằng 44,14 KH, giảm 1,47% so với cùng kỳ.

²⁰ Gồm: Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP.HCM Tổ chức MSI Reproductive Choices tại Việt Nam (MSV) Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP.HCM Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại thành phố Hồ Chí Minh Tổ chức The VinaCapital Foundation (VCF/Mỹ) Tổ chức sáng kiến Thương mại Bền vững (IDH/Hà Lan) Tổ chức sáng kiến Thương mại Bền vững (IDH/Hà Lan) Tổ chức Giving It Back To Kids (GIBTK/Mỹ). Tổ chức The Wetter Foundation (Thụy Sĩ). Tổ

tổng giá trị khoảng 67,3 tỷ đồng; các khoản viện trợ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội cho địa phương bên cạnh đó, chuẩn bị nội dung làm việc với Chính phủ trong năm 2022 về tình hình khai thông, mở cửa khẩu Đắc Ruê - Chi Miết; xây dựng khu vực cửa khẩu Đắc Ruê và tình hình, kết quả việc tỉnh Đắc Lắc đề xuất Trung ương đầu tư mở cửa khẩu Đắc Ruê. Đôn đốc chủ đầu tư các chương trình, dự án ODA tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; phối hợp Bộ, ngành Trung ương, nhà tài trợ kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho chương trình, dự án ODA hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả.

j) Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư:

Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, thực hiện dự án tại tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉnh đã ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư 05 dự án, với tổng số vốn đầu tư 9.985,58 tỷ đồng, giảm 06 dự án, tổng số vốn đầu tư giảm 253 tỷ đồng so với cùng kỳ (²¹); điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 11 dự án; thống nhất tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất 06 dự án đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu thầu 03 dự án đầu tư.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Thực hiện điều chỉnh cho 6 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó có tăng tổng vốn đầu tư cho 2 dự án với giá trị 531,491 tỷ đồng (23,363 triệu USD); Thông báo chấm dứt hoạt động 01 dự án, với tổng vốn đăng ký là 1,2 triệu USD; Thực hiện thủ tục góp vốn, mua cổ phần phần vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với giá trị giao dịch dự kiến là 38,9 tỷ đồng (1,68 triệu USD). Lũy kế đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 20 dự án FDI đang thực hiện, với tổng vốn đăng ký 589,053 triệu USD.

Các đơn vị chức năng đã tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thủ tục cấp quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

k) Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

- Về phát triển doanh nghiệp (DN): 6 tháng đầu năm, có 670 DN thành lập mới, bằng 44,67% KH, tăng 18,17% so với cùng kỳ; tổng vốn điều lệ đăng ký 9.579 tỷ đồng (bình quân 14,3 tỷ đồng/DN) (²²). Lũy kế đến 30/6/2022, trên địa bàn tỉnh

chức The Wetter Foundation (Thụy Sĩ). Tổ chức The VinaCapital Foundation (VCF/Mỹ) Trung tâm Hợp tác Quốc tế tỉnh Jeollabuk (JBCIA/Hàn Quốc).

²¹ Trong 6 tháng đầu năm 2022, tổng vốn đầu tư đăng ký giảm so với cùng kỳ do 6 tháng đầu năm 2021 UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư cho 06 dự án FDI thuộc lĩnh vực điện gió có tổng vốn đầu tư đăng ký lớn (trên 10.088 tỷ đồng).

²² Vốn điều lệ đăng ký của các DN thấp hơn so với cùng kỳ (6 tháng năm 2021, có 567 DN thành lập mới, tổng vốn đăng ký 10.238 tỷ đồng, bình quân 18 tỷ đồng/DN), do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 còn nhiều DN chưa mạnh dạn đầu tư trong bối cảnh hiện nay.

ước có 10.576 DN đang hoạt động và 934 DN có trụ sở chính ở tỉnh ngoài đăng ký thành lập, hoạt động hình thức Chi nhánh tại tỉnh, nâng tổng số DN còn hoạt động trên địa bàn tỉnh là 11.510 DN.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁽²³⁾. Các đơn vị, địa phương đã tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mà UBND tỉnh đã đề ra, đặc biệt là các nhóm giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 trong khuôn khổ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế của tỉnh. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng 18,17% và số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động quay trở lại hoạt động tăng 30,74% so với cùng kỳ đã cho thấy những tín hiệu tích cực của việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, trong kỳ có 86 doanh nghiệp giải thể và 552 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, do phần lớn là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng liên tiếp chịu tác động từ những đợt bùng phát dịch COVID-19 trong thời gian qua, đầu ra sản phẩm bị đứt gãy; giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao làm tăng chi phí hoạt động và giá thành sản phẩm.

- *Hỗ trợ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh*: Tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với tiến trình chuyển đổi số của tỉnh; chú trọng gắn kết hợp tác giữa Trường Đại học, Viện nghiên cứu với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng và phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắc Lắc tại Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; tổ chức thành công Ngày hội phụ nữ khởi nghiệp năm 2022, phát động phong trào chuẩn bị cho Cuộc thi khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh tỉnh lần thứ 3 (tổ chức trong năm 2022).

- *Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN)*: Tỉnh tiếp tục tập trung xử lý, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp, đổi mới các DNNN thuộc tỉnh quản lý; ban hành, triển khai kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu năm 2022 (Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022). Xây dựng và ban hành Đề án củng cố và phát triển DNNN thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025; cho chủ trương, ý kiến đối với các nội dung mà Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Công ty TNHH hai thành viên, Công ty cổ phần có vốn nhà nước phải xin ý kiến theo quy định⁽²⁴⁾. Rà soát, phê duyệt Điều lệ các Công ty 100% vốn nhà nước và chỉ đạo cho ý kiến, đề nghị sửa đổi Điều lệ các Công ty có phần vốn nhà

²³ Gồm: Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc quy định tiêu chí xác định đối tượng và hồ sơ, thủ tục hỗ trợ theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 02/3/2022 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022; các Văn bản triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP,...

²⁴ Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH HTV Lâm nghiệp Phước An; Phương án sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Cao su Đắc Lắc;...

nước cho phù hợp với quy định hiện hành.

- *Tình hình kinh tế tập thể*: Trong 6 tháng đầu năm 2022, nền kinh tế nói chung có những tác động nặng nề do đại dịch COVID-19, khu vực kinh tế tập thể cũng bị ảnh hưởng tương đối nhưng nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự ủng hộ của nhân dân trong tỉnh nên KTTT tỉnh tiếp tục phát triển, có chuyển biến tốt, tạo tiền đề cho việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTTT trong năm 2022 của tỉnh, cụ thể:

+ *Về thành lập mới HTX*: Có 25 HTX và 01 liên hiệp HTX được thành lập mới (gọi tắt là HTX), đạt 52% KH, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2021. Lũy kế đến hết tháng 6/2022, toàn tỉnh có 633 HTX đã đăng ký, trong đó có 500 HTX hoạt động⁽²⁵⁾, tăng 7,8 % so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, đến nay số HTX ngừng hoạt động, tồn tại hình thức còn khá nhiều (133 HTX, chiếm 21% tổng số HTX). UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan và các địa phương tập trung công tác giải thể HTX tồn tại hình thức, ngừng hoạt động lâu năm trên địa bàn, phấn đấu đến hết năm 2023 xử lý dứt điểm HTX tồn tại hình thức, ngừng hoạt động theo quy định.

+ *Về hỗ trợ phát triển KTTT*: Thẩm định, xét duyệt được 05 HTX tham gia Đề án 167, làm cơ sở hỗ trợ triển khai thực hiện để phấn đấu đến hết năm 2025 tỉnh có 06 HTX kiểu mới; thực hiện tốt công tác hỗ trợ phát triển KTTT, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, địa phương thẩm định, trình HĐND tỉnh thông qua, quyết định chủ trương đầu tư các hạng mục công trình đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho 02/05 HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB)

a) Kế hoạch đầu tư công năm 2021 đã được cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý là **614,586** tỷ đồng.

Đến ngày 18/6/2022 đã giải ngân 13,756/614,586 tỷ đồng, đạt 2,24% KH, trong đó: nguồn vốn tỉnh đã giải ngân 13,756/377,289 tỷ đồng, đạt 3,7% KH; Nguồn vốn NSTW: 35,031 tỷ đồng và vốn nước ngoài (ODA): 202,266 tỷ đồng, hiện các chủ đầu tư đang thực hiện giải ngân.

b) Về kế hoạch đầu tư công năm 2022: Tổng nguồn vốn giao năm 2022 là **5.115,95** tỷ đồng, trong đó:

- Phân bổ cho các dự án và Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ là 3.682,35 tỷ đồng, đã phân bổ chi tiết cho các dự án trong kế hoạch năm 2022 là 3.450,657 tỷ đồng (gồm: nguồn vốn NSTW đã phân bổ chi tiết cho các dự án 1.469,162 tỷ đồng, đạt 100% tổng số vốn giao cho các dự án; Nguồn vốn NSDP đã phân bổ chi tiết cho các dự án và bổ sung quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ là 1.981,495 tỷ đồng, đạt 89,5% tổng số vốn giao).

²⁵ 497 HTX và 03 Liên hiệp HTX

- Bố trí nội dung khác: 1.433,6 tỷ đồng, trong đó: bổ sung quỹ phát triển đất 250 tỷ đồng; Quỹ đo đạc, đăng ký quản lý đất đai: 250 tỷ đồng; Hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã 12 tỷ đồng; thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn 20 tỷ đồng; ngân sách huyện thực hiện 901,6 tỷ đồng.

- **Về giải ngân:** Đến ngày 18/6/2022 nguồn vốn tỉnh quản lý đã giải ngân 661,187/3.450,657 tỷ đồng, đạt 19,2% KH, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Đã giải ngân 172,743/1.469,162 tỷ đồng, đạt 11,8% KH (Vốn trong nước: Đã giải ngân 116,798/1.144,72 tỷ đồng, đạt 10,2%; Nguồn vốn ODA: Đã giải ngân 55,945/324,43 tỷ đồng, đạt 17,2%);

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương: Đã giải ngân 488,444/1.981,495 tỷ đồng, đạt 24,7% KH.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là **231,694** tỷ đồng, gồm:

(1) Các dự án chưa hoàn thiện các thủ tục đầu tư: 162,694 tỷ đồng/28 dự án, (trong đó: 05 dự án đã được giao vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2021 do Ban Chuyên ngành của tỉnh làm chủ đầu tư).

(2) Đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định là 69 tỷ đồng (trong đó: Đối ứng cho Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững 07 tỷ đồng; đối ứng Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi 62 tỷ đồng).

Ngày 28/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 652/QĐ-TTg và Quyết định số 653/QĐ-TTg về Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tập trung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn nêu trên để giao các đơn vị triển khai thực hiện.

* *Một số nguyên nhân giải ngân thấp:*

- Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương, chủ yếu đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất nhưng việc thu tiền sử dụng đất còn chậm nên thiếu vốn để thực hiện giải ngân cho các dự án. Đến hết ngày 31/5/2022, ngân sách tỉnh quản lý mới thu được 299,764/1.598,4 tỷ đồng, đạt 13,1% KH. (Tổng số vốn ngân sách tỉnh quản lý giao cho các dự án là 3.582 tỷ đồng Trong đó: NSTW và ODA là 1.469 tỷ chiếm 41%; ngân sách địa phương là 2.113 tỷ đồng chiếm 59% (thu tiền sử dụng đất là 972,4 tỷ đồng chiếm 27,2%; Trung ương cân đối là 861,6 tỷ đồng chiếm 24%; Xổ số kiến thiết 168,3 tỷ đồng chiếm 4,6%; bán nhà 50 tỷ đồng chiếm 1,3%; bội chi 66,8 tỷ đồng, chiếm 1,8%).

- Có nhiều dự án chuyên tiếp, chủ đầu tư đang trong quá trình thực hiện hoàn ứng khối lượng đã tạm ứng của kế hoạch năm trước nhất là đối với các công trình khởi công mới năm 2021, nên chưa thực hiện giải ngân của kế hoạch năm 2022; một số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng được bố trí trong kế hoạch năm 2022, hiện các chủ đầu tư còn đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán nên chưa thực hiện giải ngân.

- Biến động giá vật liệu xây dựng 6 tháng đầu năm tăng đột biến do vậy một số nhà thầu thi công hoạt động cầm chừng chờ giá vật liệu ổn định gây kéo dài thời

gian thực hiện dự án; việc tăng chi phí xây dựng dẫn đến làm vượt tổng mức đầu tư, dự toán, giá gói thầu xây dựng, làm cho nhiều chủ đầu tư, nhà thầu thi công gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đối với các hợp đồng xây dựng đang triển khai áp dụng theo hình thức trọn gói và đơn giá cố định, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; làm ảnh hưởng đến việc lập tổng mức đầu tư trong quá trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật dẫn đến chậm phê duyệt dự án; chậm giao kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

- Về công tác tư vấn: Nhiều đơn vị tư vấn được chủ đầu tư lựa chọn để lập dự án, nhưng chất lượng hồ sơ dự án không đảm bảo. Do đó, cơ quan thẩm định phải yêu cầu điều chỉnh nhiều lần hoặc trả hồ sơ về làm lại, dẫn đến kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án.

- Nhiều địa phương chưa quy hoạch mở đất để khai thác thực hiện công trình; việc lập thủ tục khai thác đất liên quan đến nhiều cơ quan gây chậm tiến độ thực hiện dự án do việc quy hoạch mở đất cần nhiều thời gian, thủ tục để có nguồn đất đắp cho các dự án đầu tư công.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Về giáo dục và đào tạo:

Ngành giáo dục và đào tạo tập trung triển khai kế hoạch giáo dục đào tạo học kỳ II năm học 2021-2022, đảm bảo thích ứng, an toàn, linh hoạt trong tình hình mới theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tổ chức dạy học trực tiếp; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hoàn thành chương trình học năm học 2021-2022 theo đúng kế hoạch đề ra; tích cực tổ chức ôn tập, chuẩn bị cho công tác thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; triển khai các hoạt động hè theo kế hoạch. Tổ chức thành công Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật - Khởi nghiệp dành cho học sinh trung học tỉnh Đắk Lắk năm học 2021-2022. Đạt thành tích cao tại các Kỳ thi, cuộc thi quốc gia trong năm học như: Năm thứ 5 liên tiếp dẫn đầu các tỉnh khu vực Duyên hải Nam trung bộ và Tây Nguyên về thành tích kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia với 36 giải, gồm: 10 giải nhì, 10 giải ba và 16 giải khuyến khích; 01 dự án đạt giải nhất tại cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, được chọn là 1/7 dự án đại diện Việt Nam tham dự cuộc thi KHKT quốc tế - ISEF; 01 dự án đạt giải Ba cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ IV. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; đợt 1 đã bàn giao kinh phí vận động được để hỗ trợ cho học sinh khó khăn có thiết bị học trực tuyến với tổng số tiền hỗ trợ trên 05 tỷ đồng. Tổ chức kiểm định, công nhận và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia. Lũy kế tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến tháng 6/2022 là 55,34% (KH: 56%).

b) Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Ngành y tế chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân trong tình hình mới; chỉ đạo các cơ sở y tế nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, phát triển y tế chuyên sâu, y tế ngoài công lập; kết hợp chặt chẽ đông y với tây y, y học cổ truyền với y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe

người dân; chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn; quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế theo hướng hiện đại; củng cố nhân lực, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thay thế Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 (Kế hoạch số 10699/KH-UBND ngày 01/11/2021) để phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách chăm sóc cho người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người nghèo; làm tốt công tác DS-KHHGD, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, vật tư y tế, kiểm tra hành nghề y, dược tại các cơ sở và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đã khám cho trên 939.262 lượt người, điều trị nội trú 111.686 lượt người. Các hoạt động y tế dự phòng được tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát trên địa bàn tỉnh; các bệnh truyền nhiễm khác cơ bản ổn định (²⁶); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 18,2% (KH: 18%); số giường bệnh/vạn dân đạt 28 giường/vạn dân (KH: 28 giường/vạn dân); số bác sỹ/vạn dân đạt 6,89 bác sỹ/vạn dân (KH: 7,15 bác sỹ/vạn dân).

Tỷ lệ bao phủ BHYT theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh đạt 85,49% (KH: >91%), thấp hơn cuối năm 2021 (năm 2021 đạt 90,27%) do những tháng đầu năm có khoảng 155.000 người dân chuyển đi nơi khác làm việc, sinh sống đã làm giảm tỷ lệ số người tham gia BHYT tại địa phương.

c) Về văn hóa, thể thao:

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc được tỉnh quan tâm thực hiện; ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngay từ đầu năm (²⁷); cùng các đơn vị liên quan tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, của đất nước theo kế hoạch đề ra, đặc biệt là thông tin, tuyên truyền về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tổ chức thành công Đêm nhạc Nguyễn Cường và biểu diễn ca kịch "Khát vọng Dam Săn" trong dịp lễ 30/4 và 1/5; chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc phối hợp tổ chức Liên hoan Âm nhạc toàn quốc tại thành phố Buôn Ma Thuột; làm việc với Hội đồng di sản văn hóa quốc gia kiểm tra, khảo sát thực tế tại tỉnh; tổ chức lễ ký bản ghi nhớ thực hiện dự án bảo tồn văn hóa công chiêng; các văn bản triển khai thực hiện dự án do Trung tâm Hợp tác Quốc tế tỉnh Jeollabuk (JBCIA) viện trợ.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển; tỉnh đã tổ chức thành công Hội thi thể thao

²⁶ Bệnh tay chân miệng ghi nhận 9 trường hợp, Bệnh Sốt xuất huyết 195 trường hợp; Bệnh sốt rét 3 trường hợp, không có trường hợp tử vong; không ghi nhận xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

²⁷ Ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 18/02/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh về bảo tồn và phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 2783/KH-SVHTTDL ngày 23/12/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022; Kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022-2025,...

các Dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVIII, năm 2022; vô địch Cầu lông; vô địch Billiards; vô địch Bóng bàn trong chương trình ĐH TDTT tỉnh Đắk Lắk lần thứ IX, năm 2021-2022; chuyên giao, tuyển chọn và huấn luyện vận động viên năng khiếu; cử các đội tuyển tập huấn và tham gia các giải thể thao toàn quốc. Đến nay, tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 31,2%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 18,7%; tỷ lệ trường học đảm bảo rèn luyện giáo dục thể chất đạt 100%.

d) Về lao động, thương binh và xã hội:

Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội cùng các địa phương tập trung rà soát, triển khai kịp thời các chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định của Trung ương và kế hoạch của tỉnh⁽²⁸⁾, góp phần sớm phục hồi, ổn định cuộc sống cho người dân; các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thêm điều kiện để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, tập trung thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo lao động; duy trì và tiếp tục phát huy kết quả các hoạt động trong công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện trợ giúp xã hội...

Trong năm 2021, toàn tỉnh có 127.715 người lao động đi làm việc ngoài tỉnh phải quay trở về địa phương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; hiện nay có 119.320 người (chiếm 93,42%) đã có việc làm, còn 8.395 người (chiếm 6,58%) chưa có việc làm. Trong 6 tháng đầu năm, đã tư vấn việc làm, nghề nghiệp 16.298 lượt người, trong đó tư vấn việc làm cho 10.710 lượt người; có 500 người đi xuất khẩu lao động, bằng 33,3% KH năm; tuyển mới được 15.698 học viên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp; ban hành 3.962 quyết định hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả hơn 60,7 tỷ đồng, đạt 96,9% so với hồ sơ nộp. Bên cạnh đó, thực hiện các phong trào Đền ơn, đáp nghĩa, thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công, với tổng kinh phí 15,73 tỷ đồng; trợ giúp cho 144.341 đối tượng và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí hỗ trợ 56,65 tỷ đồng; hỗ trợ lương thực cứu đói cho 39.397 hộ, 142.478 khẩu với 2.137,175 tấn gạo.

e) Về thông tin và truyền thông:

Tỉnh tập chung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và ngành thông tin - truyền thông chú trọng đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁽²⁹⁾; triển khai các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

²⁸ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 6657/KH-UBND ngày 21/7/2021; Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của UBND tỉnh và các chính sách có liên quan.

²⁹ tuyên truyền về một số lĩnh vực như: phòng, chống dịch bệnh COVID-19; tuyên truyền hội nghị xúc tiến nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2022; thông tin, tuyên truyền về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tuyên truyền về Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 trên địa

của cơ quan nhà nước, vận hành Trung tâm quản lý, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC), phát triển dịch vụ công trực tuyến; tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh, truyền hình. Tổ chức ký kết hợp tác với tập đoàn FPT về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và tổ chức triển khai thực hiện.

Tình hình hoạt động mạng lưới Bru chính, Viễn thông ổn định; chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan Đảng, nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Lũy kế đến 30/6/2022, tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 2.116.909 thuê bao, đạt mật độ 109,56 thuê bao/100 dân; tổng thuê bao internet ước đạt 443.403 thuê bao, mật độ internet đạt 22,95 thuê bao/100 dân, tỉ lệ người sử dụng internet 80,32%. Doanh thu từ hoạt động bưu chính viễn thông ước đạt 217,4 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước khoảng 13,56 tỷ đồng.

f) Về khoa học và công nghệ (KH&CN):

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN được triển khai thực hiện đúng kế hoạch và quy trình; đồng thời, tỉnh tập trung chỉ đạo, triển khai hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. UBND tỉnh đã ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển KH&CN tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; trình dự thảo, hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KH&CN tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các đề tài/dự án đang triển khai trong năm 2022 cơ bản đúng tiến độ, nội dung được phê duyệt⁽³⁰⁾.

g) Công tác dân tộc, tôn giáo:

Các chính sách dân tộc được tập trung triển khai thực hiện⁽³¹⁾. Việc thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trong thời gian qua có nhiều kết quả nổi bật; đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, ngành nghề truyền thống được quan tâm, gìn giữ; công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số được đẩy mạnh, việc nhân rộng các mô hình kinh tế hộ gia đình về cây trồng, vật nuôi đã được đồng bào các dân tộc thiểu số áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (gọi tắt là chương trình 1719) như xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; xây dựng dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn chương trình 1719.

bản tình; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tuyên truyền công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy...

³⁰ Gồm: 08 đề tài, dự án cấp quốc gia; 39 đề tài, dự án cấp tỉnh; 17 nhiệm vụ năm 2022, 09 nhiệm vụ cấp cơ sở.

³¹ Gồm: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo ANTT cùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025; Công tác tuyên truyền phòng, chống COVID-19 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tình hình sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, công tác quản lý nhà nước chặt chẽ; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

4. Lĩnh vực nội chính

a) Công tác nội vụ:

Tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo đúng quy trình và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ; công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời. Công tác xây dựng chính quyền, quản lý địa giới hành chính và công tác thanh niên được thực hiện theo đúng quy định.

Trong 6 tháng đầu năm, phê duyệt đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt I năm 2022 đối với 114 trường hợp; phê duyệt Kế hoạch và Thông báo tuyển dụng công chức tỉnh năm 2022; phê duyệt chỉ tiêu, Kế hoạch và Thông báo xét tuyển công chức năm 2022 đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp; phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận vào làm viên chức năm 2022; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 đối với 241 công chức, viên chức và Quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 của tỉnh đối với 156 công chức, viên chức. Sở Nội vụ tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách⁽³²⁾; công tác đào tạo, bồi dưỡng⁽³³⁾ cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

b) Công tác tư pháp:

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2022 được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành, bước đầu đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước trong áp dụng; đồng thời bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý...

6 tháng đầu năm, HĐND tỉnh ban hành 12 nghị quyết (tăng 10 văn bản so với cùng kỳ), UBND tỉnh ban hành 24 văn bản QPPL (tăng 12 văn bản so với cùng kỳ). Ngành tư pháp đã thẩm định 24 dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến, góp ý 140 văn bản; thực hiện trợ giúp pháp lý 139 vụ việc; công chứng 9.922 trường hợp, thu

³² UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn 31 trường hợp; Quyết định nâng bậc lương đối với người quản lý doanh nghiệp: 01 trường hợp; bổ nhiệm ngạch và xếp lương chuyên viên chính 01 trường hợp; tổ chức xét chuyên ngạch và bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính 26 trường hợp; miễn nhiệm ngạch thanh tra: 02 trường hợp; phụ cấp thâm niên nghề: 03 trường hợp; phụ cấp thâm niên vượt khung: 04 trường hợp. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn 115 trường hợp; thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn 1.026 trường hợp; chuyển ngạch và xếp lương 05 trường hợp; thỏa thuận bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp 626 trường hợp; thỏa thuận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên: 6.779 trường hợp; nghỉ hưu: 04 trường hợp.

³³ Thỏa thuận cử 13 viên chức đi ôn tập và dự thi sau đại học; cử 34 công chức, viên chức đi học sau đại học; cử 10 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; cử 04 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện. Quyết định phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học: 115 người.

phí trên 2.374 triệu đồng; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đã tổ chức 227 cuộc đấu giá tài sản với tổng giá trị tài sản bán được 925,72 tỷ đồng (tăng 121,89 tỷ đồng so với giá khởi điểm). Bên cạnh đó, ngành Tư pháp đã chú trọng tham mưu công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021; dự thảo Quy định về xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh để thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 14/3/2017;; phát hành 21.000 cuốn Bản tin Tư pháp, 520 cuốn Sổ tay “Công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND”.

c) Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

Thanh tra các cấp, các ngành đã bám sát sự chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng công tác thanh tra năm 2022 có trọng tâm, trọng điểm; bám sát kế hoạch thanh tra năm 2022 được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định, trong đó việc tham mưu rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp được chú trọng thực hiện.

Trong kỳ (đến hết tháng 5/2022), các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai 110 cuộc thanh tra, trong đó: thanh tra hành chính 65 cuộc và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 45 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra trong kỳ phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 953,9 triệu đồng⁽³⁴⁾; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 536,2 triệu đồng⁽³⁵⁾, kiến nghị xử lý khác 417,7 triệu đồng và 2,1 ha đất các loại. Bên cạnh đó, tiếp 1.261 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 1.202 vụ việc; tổng số đơn phải xử lý 3.192 đơn, Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý 2.206 đơn; Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 76 đơn/76 vụ việc; đã giải quyết: 45 đơn/45 vụ việc, đạt 59%, trong đó số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính 40 đơn/40 vụ việc.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Qua công tác thanh tra, tự kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng; qua công tác điều tra tội phạm, cơ quan chức năng phát hiện 01 vụ việc/03 đối tượng có dấu hiệu hành vi tham nhũng⁽³⁶⁾, vụ việc đã được cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố.

5. Về cải cách hành chính

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, tập trung triển khai Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; phê duyệt và công bố Chỉ số

³⁴ Trong đó 949,7 triệu đồng qua thanh tra hành chính; 4,2 triệu đồng qua thanh, kiểm tra chuyên ngành.

³⁵ Trong đó 532 triệu đồng qua thanh tra hành chính; 4,2 triệu đồng qua thanh, kiểm tra chuyên ngành.

³⁶ Vụ việc xảy ra tại Hội Nông dân thành phố Buôn Ma Thuột.

đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thuộc tỉnh Đắk Lắk; tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; thực hiện Chương trình “*Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trả lời*” định kỳ mỗi tháng 1 lần. Bên cạnh đó, xây dựng chính quyền điện tử được triển khai mạnh mẽ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành; tăng cường họp, làm việc trực tuyến; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành của tỉnh và lãnh đạo tỉnh.

Kết quả công bố chỉ số PCI năm 2021, tỉnh Đắk Lắk đạt 64,2 điểm, xếp hạng 34/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp thứ 3 khu vực Tây Nguyên⁽³⁷⁾; so với năm 2020, điểm số PCI của tỉnh tăng 0,98 điểm (từ 63,22 điểm lên 64,2 điểm), về thứ hạng tăng 1 bậc (năm 2020 tỉnh xếp thứ 35/63). Chỉ số cải cách hành chính (PAR Inder) năm 2021 đạt 86,52 điểm, xếp vị thứ 36/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ 2/5 so với các tỉnh Tây Nguyên⁽³⁸⁾, tăng 9 bậc so với năm 2020; về điểm số tăng 3,3 điểm so với năm 2020. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021 của tỉnh đạt 41,52 điểm, xếp vị thứ 41/63 tỉnh, thành phố, tăng 9 bậc so với năm 2020.

6. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang các cấp trong tỉnh đã chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các đối tượng phản động, chống đối; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; phối hợp theo dõi nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên, không gian mạng gắn với nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19; đấu tranh, ngăn chặn thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với huyện Ea Súp, Krông Bông đúng kế hoạch, kết quả tốt; diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ đúng quy định. Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng chặt chẽ. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Bên cạnh những kết quả nổi bật, vẫn còn những tồn tại, hạn chế là: Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng ở một số đơn vị, Công an cấp huyện chưa thật sự chủ động; Tình trạng người DTTS vượt biên, xuất cảnh trái phép chưa được ngăn chặn, kiểm soát kịp thời; Công tác phối hợp tổ chức triển khai kế hoạch trinh sát nghiệp vụ đối với một số đoàn lâm thời, trọng điểm chưa đồng bộ, chặt chẽ; Việc triển khai các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh, xử lý các tổ chức, hội nhóm, đối tượng hoạt động chống phá trên không gian mạng chưa hiệu quả; Công tác phối hợp tham mưu giải quyết một số vụ tranh chấp, khiếu kiện chưa thật sự quyết liệt, để người khiếu kiện lôi kéo, tập trung đông người, cản trở các hoạt động cưỡng chế, thi hành án. Một số đơn vị cấp huyện triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn

³⁷ Sau tỉnh Lâm Đồng và Gia Lai.

³⁸ Sau tỉnh Lâm Đồng

2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 còn chưa quyết liệt, công tác tuyên truyền chưa hiệu quả, tỷ lệ làm sạch thông tin dân cư, cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử đạt thấp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm cơ bản

Cùng với nhiều địa phương trên cả nước, tỉnh Đắk Lắk bước vào thực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với nhiều khó khăn, thách thức khi dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, số ca nhiễm mới tăng mạnh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, trong đó ghi nhận nhiều ca mắc mới trong cộng đồng, đã và đang gây ra những tác động lớn tới mọi mặt của đời sống, ảnh hưởng tiêu cực tới phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Song với sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và sự ủng hộ của nhân dân trên địa bàn tỉnh cùng với sự chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, đồng thời tập trung thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế - xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, phục hồi phát triển nhanh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

Do đó, tình hình dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm tiếp tục phát triển, tăng trưởng khá; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt khá. Gieo trồng vụ Đông Xuân 2021-2022 vượt kế hoạch đề ra. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng mạnh do các nhà máy chế biến hoạt động ổn định và một số dự án, nhà máy điện gió, điện mặt trời có quy mô lớn đã đi vào hoạt động, phát điện thương mại, giải quyết nhiều việc làm và tăng thu ngân sách cho địa phương; tổng thu NSNN trên địa bàn, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Các hoạt động văn hóa, thể thao, giải quyết việc làm và an sinh xã hội, giảm nghèo tiếp tục được quan tâm thực hiện, bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trên địa bàn. Công tác cải cách hành chính của tỉnh đạt được hiệu quả tích cực, kết quả công bố các chỉ số CCHC như: PAR Inder, PAPI, PCI năm 2021 của tỉnh đều tăng hạng so với năm 2020. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù đạt được những kết quả như trên, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

Do ảnh hưởng từ những đợt bùng phát dịch COVID-19 trong thời gian vừa qua làm cho chuỗi cung ứng sản phẩm bị đứt gãy, cùng với giá cả xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao làm tăng chi phí hoạt động và giá thành sản phẩm, nên trong kỳ có 86 doanh nghiệp giải thể và 552 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (bằng 95% số doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2022).

Sản xuất nông nghiệp mặc dù đã có phục hồi, từng bước phát triển trong trạng thái bình thường mới nhưng do giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao làm ảnh hưởng đến đầu tư, sản xuất và thu nhập của người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, dịch bệnh làm cho xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Châu Âu tiếp tục bị ảnh

hường.

Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp: Do giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng tăng đột biến, nên nhà thầu thi công hoạt động cầm chừng chờ giá vật liệu giảm, dẫn đến không có khối lượng để thanh toán. Giá nguyên vật liệu tăng làm tăng chi phí xây dựng, dẫn đến làm vượt tổng mức đầu tư, gây khó khăn cho việc lập, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt giá gói thầu. Bên cạnh đó, nhiều địa phương chưa quy hoạch mỏ đất để khai thác thực hiện công trình, ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Công tác giải phóng mặt bằng thực hiện chậm do có nhiều khó khăn trong công tác xác định giá, đo đạc... và một số chủ đầu tư chưa thật sự quan tâm ưu tiên vốn cho công tác giải phóng mặt bằng.

Giải quyết việc làm chưa đạt kế hoạch đề ra, trong đó xuất khẩu lao động đạt thấp (đến nay có 500 người đi xuất khẩu lao động, đạt 33,3% KH), do 3 tháng đầu năm dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp, một số thị trường lao động nước ngoài chưa mở cửa, chưa nhập khẩu lao động.

Các chương trình mục tiêu quốc gia triển khai còn chậm do Trung ương chậm thông báo kế hoạch vốn từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và chưa ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội:

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (các địa phương) và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo:

- Tiếp tục tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh với tinh thần thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; ổn định sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của người dân trong trạng thái bình thường mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Chương trình số 1987/CTr-UBND ngày 15/3/2020 của UBND tỉnh) và các văn bản có liên quan.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Chương trình hành động của UBND tỉnh (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 27/01/2022), Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2022 (Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 28/01/2022) và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch; tập trung khắc phục khó khăn, phần

đầu hoàn thành mức cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

- Tích cực triển khai kịp thời, hiệu quả các gói hỗ trợ của Trung ương cho các doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 và các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thực hiện và kế hoạch của tỉnh; đồng thời tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, nhằm phát hiện các bất cập, vướng mắc để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, thay thế cho phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư dự án xây dựng tuyến Đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn để cân đối vốn đối ứng theo yêu cầu của Chính phủ; rà soát về nhân sự đề thành lập Ban quản lý dự án.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2020-2025; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/2/2022.

- Chuẩn bị tốt các nội dung trình Kỳ họp HĐND tỉnh vào tháng 7, tháng 11/2022 và các kỳ họp chuyên đề trong những tháng cuối năm 2022.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chỉ đạo, đôn đốc đơn vị tư vấn lập quy hoạch hoàn thiện dự thảo Báo cáo Cuối kỳ Quy hoạch tỉnh để tham mưu UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh các địa phương liên kề và cơ quan, tổ chức, cộng đồng có liên quan trước khi trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh: (1) Thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh; (2) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương đầu tư các dự án phòng chống sạt lở, bảo đảm an toàn hồ chứa, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (số vốn dự kiến là 123 tỷ đồng). Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu giải ngân hết số vốn theo kế hoạch cả năm; kịp thời tham mưu điều chuyển vốn từ các chương trình, dự án chậm giải ngân sang công

trình, dự án có khối lượng và nhu cầu về vốn để tăng tỷ lệ giải ngân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu, đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG theo quy định.

- Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG ban hành Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo năm 2022; xây dựng Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia. Chủ trì tham mưu trình HĐND tỉnh các nghị quyết về triển khai thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Ký kết thỏa thuận hợp tác về việc thành lập, xây dựng và vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk với Trường Đại học Tây Nguyên và triển khai thành lập Trung tâm theo Đề án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động xúc tiến đầu tư; giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đơn đốc, theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ và tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai thủ tục đầu tư, thực hiện dự án trên địa bàn, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư của tỉnh giai đoạn 2022-2025; hoàn thiện Dự thảo Quy định trình tự, cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định 32/2016/QĐ-UBND) gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành.

- Tập trung tham mưu cải thiện môi trường kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, chủ động rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC cho doanh nghiệp; phối hợp thành lập và đưa Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh đi vào hoạt động hiệu quả; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, trong đó chú trọng tư vấn, hỗ trợ về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có trụ sở ngoài tỉnh thành lập mới các chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Cùng các đơn vị tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX; phát triển đa dạng các loại hình HTX, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn; tập trung công tác xử lý giải thể các HTX tồn tại hình thức, kém hiệu quả ngừng hoạt động theo quy định. Quan tâm bố trí, lồng ghép kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả KTTT của tỉnh trong thời gian tới.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đầu tư công năm 2023.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Tỉnh ủy và Kết luận 467-KL/TU ngày 22/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2016; đẩy mạnh liên kết hợp tác, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học, hiện đại. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

- Tập trung triển khai Chương trình của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, trong đó tập trung đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, ứng dụng công nghệ cao.

- Tập trung triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thuộc ngành và tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp

- Đẩy mạnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương:

+ Tổ chức chức sản xuất, bố trí thời vụ, cơ cấu giống sản xuất hợp lý, chăm sóc cây trồng và thu hoạch vụ Hè Thu hiệu quả; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, hiện đại, bền vững, an toàn dịch bệnh. Tập trung kiểm dịch, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch Cúm gia cầm, lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò. Quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản theo hướng phát triển bền vững; phát triển mô hình ứng dụng công nghệ nuôi cá lồng bè có giá trị kinh tế cao. Quản lý chặt chẽ chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn.

+ Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, có nhãn hiệu, xuất sứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai công tác trồng rừng năm 2022, tăng cường quản lý bảo vệ, phát triển rừng, PCCC rừng trên địa bàn; xử lý nghiêm các vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết và nguồn nước trên địa bàn; dự báo sát diễn biến thời tiết trong thời điểm hiện nay, để có cảnh báo kịp thời cho các địa phương và người dân chủ động ứng phó, ổn định sản xuất; chủ động triển khai các

giải pháp phòng, chống hạn hán hiệu quả, ứng phó kịp thời với tình hình hạn hán có thể xảy ra; vận hành hợp lý các công trình thủy lợi, điều tiết nước phù hợp, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

- Hoàn thiện và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; phê duyệt Đề án OCOP giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa; huy động, lồng ghép, đa dạng hoá và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình.

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: (1) Nghị quyết giao chỉ tiêu nhiệm vụ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 5 năm (2021 - 2025); (2) Nghị quyết về chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, kế hoạch năm 2022.

- Xây dựng, lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực và tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn được áp dụng cơ chế đặc thù; tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đặc thù thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án ODA trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, đảm bảo đúng quy định và đúng thời gian, hiệu quả.

2.3. Sở Công thương

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thẩm định hồ sơ, dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục cấp giấy phép trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại theo quy định. Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - thương mại trên địa bàn, tăng cường phối hợp với các ngành liên quan kịp thời tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và triển khai thực hiện các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022. Đồng thời, xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án ngành công thương có tiềm năng, lợi thế phù hợp với các chương trình, kế hoạch hành động của ngành công thương.

- Rà soát các dự án điện năng lượng tái tạo (về quy trình, thủ tục cấp phép, việc chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép đầu tư xây dựng,...) để đề xuất, tham mưu hoàn thiện hồ sơ, thủ tục còn thiết sót (nếu có); tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án để tham mưu báo cáo, kiến nghị với các cơ quan Trung ương xem xét tháo gỡ theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 508-KL/TU.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; tăng cường kế hoạch đưa hàng Việt về nông thôn đảm bảo đời sống cho người dân vùng sâu vùng xa. Tăng cường kết nối với các tỉnh thực hiện kết nối giao thương để các cơ sở doanh nghiệp có điều kiện kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh. Tổ chức lớp tập huấn kiến thức về các cam kết của Việt Nam triển khai thực hiện FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP....cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung triển khai Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 228/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" tỉnh Đắk Lắk năm 2022 và kế hoạch hung giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng Kế hoạch bình ổn thị trường dịp cuối năm 2022 và tết nguyên đán 2023; Danh mục địa điểm và lĩnh vực ưu tiên tổ chức Hội chợ triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023 và kế hoạch tổ chức ngày người tiêu dùng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk 15/3/2023.

2.4. Sở Xây dựng

- Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và rút ngắn thời gian để sớm triển khai thực hiện đầu tư; hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng dự án theo quy định hiện hành; giải quyết thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, đấu thầu dự án theo quy định, đảm bảo thời gian, tiến độ; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn UBND huyện thực hiện quy hoạch chi tiết khu hành chính mới huyện Ea Kar; xây dựng Chương trình phát triển đô thị huyện Ea Kar. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu hành chính mới huyện Ea Kar... Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND huyện Ea Kar thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn huyện; tổ chức triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng, phát triển huyện Ea Kar lên thị xã vào năm 2025 đã được xác định tại Báo cáo số 41/BC-BCĐ ngày 01/4/2022 của Ban chỉ đạo 2287.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh. Phối hợp các sở ngành, các địa phương kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh liên quan đến dịch vụ công ích trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; tăng cường năng lực và chất lượng dịch vụ công ích về quản lý chất thải rắn đô thị.

- Tiếp tục tập trung thực hiện công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển nhà theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh.

- Hoàn thiện tham mưu văn bản về phân cấp quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh để thay thế Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh.

2.5. Sở Giao thông vận tải

- Chuẩn bị, lập các thủ tục hồ sơ pháp lý triển khai công tác đấu thầu đối với các dự án còn lại. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đối với các gói thầu bảo trì đường bộ đã tổ chức đấu thầu đảm bảo chất lượng và hiệu quả nguồn vốn; tổ chức quản lý, bảo trì tốt 3 quốc lộ và 11 tỉnh lộ thuộc địa phương quản lý đảm bảo an toàn giao thông, không phát sinh lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, chủ động phòng ngừa và khắc phục nhanh hậu quả lụt, bão (nếu có).

- Phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoàn thành phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án: Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây, thị xã Buôn Hồ đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan xem xét hỗ trợ nguồn vốn đầu tư 04 dự án đường giao thông liên kết vùng, nổi bật Đắk Lắk với Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Nông, Phú Yên. Tiếp tục tham mưu triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột.

- Tiếp tục tăng cường quản lý phương tiện vận tải, các cơ sở đăng kiểm và cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật.

2.6. Sở Tài Nguyên và Môi trường

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện còn lại.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch định giá đất năm 2022; thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo quy định. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với dự án được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa; đôn đốc các tổ chức kinh tế được UBND tỉnh cho thuê đất đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đưa đất vào sử dụng có hiệu quả, nhất là trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đăng ký, cấp GCNQSD đất trên địa bàn tỉnh; thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đấu giá, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm soát việc phân lô, tách thửa, chuyển nhượng đất đai theo đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tình trạng tự ý phân lô, bán nền trái phép; đồng thời có kế hoạch rà soát nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân ở những khu dân cư đã được hình thành từ lâu, phù hợp với quy hoạch; công khai, hướng dẫn người dân trình tự, thủ tục để được cấp giấy chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh danh mục, công trình dự

án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013; Đôn đốc, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện.

- Tập trung hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc theo đề nghị của các huyện trong công tác bồi thường, GPMB, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác đo đạc, giao đất, cho thuê đất; quy hoạch và cấp phép các mỏ vật liệu xây dựng... để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đầu tư công, dự án trọng điểm, dự án thu hút đầu tư, năng lượng tái tạo, năng lượng công nghệ cao. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan quản lý chặt chẽ quỹ đất hướng tuyến đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đi qua, đảm bảo giữ nguyên hiện trạng, không để người dân, doanh nghiệp... gây xáo trộn hiện trạng đất đai, cây trồng, vật kiến trúc và làm giá, thổi giá đất đai trên địa bàn.

- Tập trung rà soát, tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị tốt các mỏ đất để khai thác phục vụ xây dựng tuyến đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột khi được Quốc Hội thông qua.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.7. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh

a) Sở Tài chính:

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh kịp thời tham mưu UBND tỉnh các biện pháp tăng cường thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các sắc thuế theo quy định vào ngân sách nhà nước;

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý giá, điều chỉnh giá, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; thực hiện công tác bán tài sản công theo chỉ đạo của UBND tỉnh theo kế hoạch bán đấu giá năm 2022 nhất là nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước; công tác xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Tham mưu UBND tỉnh xử lý phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định. Thẩm định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất và tham mưu thực hiện chế độ tài chính về đất đai theo thẩm quyền.

- Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về triển khai các dự án thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để tham mưu công tác triển khai, đôn đốc, kiểm tra, tháo gỡ vướng mắc và báo cáo kết quả thực hiện các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; chủ trì rà soát các dự án thu tiền sử dụng đất để tham mưu tăng kế hoạch thu biện pháp tài chính giai đoạn 2021-2025 nhằm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ cho đầu tư phát triển trong thời gian tới và đảm bảo thu đủ tiền sử dụng đất để bố trí đủ vốn cho các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách địa phương.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình MTQG kế hoạch năm 2022 trên địa bàn tỉnh; tham mưu bố trí đủ vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện từng chương trình

theo quy định của Trung ương.

- Rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính giải quyết các nguồn kinh phí để thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ chi NSNN, điều hành dự toán chi NSNN tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi. Đảm bảo nguồn để chi trả công tác hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 và thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tham mưu tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; kiến nghị xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các Công ty theo mô hình mới, sớm đi vào hoạt động có hiệu quả.

b) Cục Thuế tỉnh: Chỉ đạo, thực hiện quyết liệt công tác thu thuế; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các loại thuế, phí theo quy định, nộp vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ về thuế của Chính phủ cho doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; triển khai thực hiện tốt Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về gia hạn thời gian nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022.

2.8. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng trên địa bàn, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phục vụ kịp thời nhu cầu vốn để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế.

2.9. Sở Ngoại vụ

Tiếp tục thực hiện và tham mưu thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngoại giao năm 2022; công tác đối ngoại tại địa phương, các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh; các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, đầu tư, ký kết thỏa thuận quốc tế và văn bản hợp tác quốc tế. Cùng các cơ quan chức năng quản lý đoàn ra, đoàn vào và theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh đúng quy định.

2.10. Các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo Nghị quyết của HĐND cấp huyện ban hành.

2.11 Các chủ đầu tư dự án đầu tư công: Tập trung thực hiện hoàn thành các thủ tục về đầu tư các dự án đầu tư công; đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình theo hợp đồng đã ký kết. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và ưu tiên vốn đầu tư cho công tác này để sớm bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công. Rà soát, có kế

hoạch điều chỉnh và cam kết thực hiện thực hiện giải ngân 100% số vốn kéo dài năm 2021 và kế hoạch vốn năm 2022 được giao để thực hiện dự án.

3. Về văn hóa, xã hội

3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hoàn thành công tác đánh giá, tổng kết, thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022; chỉ đạo tổ chức an toàn, nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2022-2023; kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022 trên địa bàn tỉnh và các hoạt động hè năm 2022; chuẩn bị và triển khai hiệu quả kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm học kỳ I, năm học 2022-2023.

- Tiếp tục chuẩn bị và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học và cải cách hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công tác giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện Chương trình “Sống và máy tính cho em”; tham mưu, thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh.

3.2. Sở Lao Động, Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công, công tác bảo trợ xã hội, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, bảo đảm ổn định cuộc sống cho các đối tượng xã hội. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện trợ giúp xã hội; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn theo hướng chất lượng, hiệu quả, chuyên nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; không để sót, để lọt đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo.

- Đẩy mạnh hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động, giúp người lao động chủ động tìm kiếm việc làm, trong đó quan tâm đối tượng là thanh niên dân tộc tại chỗ, hộ nghèo, hộ chính sách. Thực hiện tốt công tác đào tạo và dạy nghề đáp ứng nhu cầu về lao động cho các doanh nghiệp; đảm bảo đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và thị trường lao động. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đưa lao động đi học nghề và làm việc ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có kỹ thuật, trình độ cao, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh và xuất khẩu lao động.

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình

MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

3.3. Sở Y tế

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP và kế hoạch của tỉnh. Thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; tăng cường đào tạo nâng cao thực hành chuyên khoa, chuyên môn kỹ thuật và chuyển giao kỹ thuật cho y tế tuyến dưới. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch. Thanh tra, kiểm tra về ATTP trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở y tế trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khắc phục cơ bản tình trạng quá tải cục bộ tại một số khoa phòng của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên. Thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh; thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm; tăng cường đào tạo, luân phiên hai chiều cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính công, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa; đẩy mạnh hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh trong năm 2022. Đăng cai tổ chức Liên hoan Ca, Múa, Nhạc toàn quốc và tổ chức các giải thể thao toàn quốc³⁹.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu du lịch; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 12286/KH-UBND ngày 13/12/2021 về việc phục hồi hoạt động du lịch Đắk Lắk đảm bảo các điều kiện an toàn COVID-19 trong tình hình mới; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 31/3/2022 về việc mở cửa lại hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk trong điều kiện bình thường mới.

- Tham mưu: (1) Kế hoạch phát triển du lịch khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam giai đoạn 2022-2025 với phương châm phát triển du lịch “ba quốc gia, một điểm đến”; (2) Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm (2017 - 2022) thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XI) về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

³⁹ Giải giải vô địch Võ thuật Cổ truyền; giải vô địch Bóng đá 11 người; giải vô địch Karate; giải vô địch Taekwondo; Việt dã, Điền kinh, Vovinam, Đẩy gậy, Kéo co, Bắn nỏ, nã Đại hội TDTT tỉnh; tổ chức hưởng ứng Ngày Quốc tế Yoga năm 2022; tổ chức các trận đấu giải Bóng đá hạng nhất quốc gia trên Sân Buôn Ma Thuật. Đăng cai tổ chức giải Bóng đá Thiếu niên và Nhi đồng toàn quốc năm 2022; giải Boxing trẻ; giải Bóng chuyền trẻ; giải Bóng rổ vô địch trẻ 5x5 U16; giải Bóng đá U9; giải Bóng bàn các đội mạnh toàn quốc.

3.5. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chủ trì đề tài, dự án triển khai trên địa bàn tỉnh thực hiện theo tiến độ được duyệt; khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng, nhân rộng kết quả đề tài, dự án được chuyển giao công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; tiếp tục theo dõi, quản lý các nhiệm vụ, đề tài chuyển tiếp và mở mới năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN; quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, kiểm định phương tiện đo các loại.

3.6. Ban Dân tộc tỉnh

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới theo Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 18/CT-TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; theo dõi, hướng dẫn triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch năm 2022, đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước về công tác dân tộc; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành để thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình 1719. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng trình HĐND tỉnh Nghị quyết về chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

3.6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với hoạt động cải cách hành chính và công tác đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh. Tham mưu triển khai thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022; tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết Chuyển đổi số của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua đề án xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; chuẩn bị nội dung triển khai Chương trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường rà soát, đề xuất lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp cung cấp dịch vụ công mức độ 4 để cập nhật, công bố trên hệ thống iGate của tỉnh.

4. Về nội chính

4.1. Thanh tra tỉnh

Triển khai thực hiện tốt Chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định của pháp luật, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra; tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp. Rà soát các khiếu kiện, khiếu nại còn tồn đọng; tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng kéo dài. Tiếp

tục thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; triển khai thực hiện việc đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2021 theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ.

4.2. Sở Tư pháp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản QPPL, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, khả thi khi triển khai thực hiện; cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL mới ban hành vào Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh. Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân.

- Tập trung hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 14/3/2017); Ban hành Kế hoạch khảo sát tình hình thi hành pháp luật về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 và Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2022,...

4.3. Sở Nội vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, các nội dung liên quan đến xét tuyển công chức đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển. Phê duyệt phương án tuyển dụng viên chức cho các cơ quan, đơn vị; thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Tham mưu tuyển dụng công chức tỉnh năm 2022 kịp thời, đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng chính quyền, quản lý địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

- Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo kế hoạch; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình “*Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời*”.

4.4. Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh

- Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; phối hợp theo dõi nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên, không gian mạng. Diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với huyện: M’Đrăk, Krông Ana (tháng 7/2022), Lắk, Thị xã Buôn Hồ (tháng 8/2022); diễn tập chiến đấu cấp xã, đơn vị tự vệ trong khu vực phòng thủ đúng quy định.

- Chủ động công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, tham mưu, đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác bảo đảm ANTT.

- Tập trung tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động nắm chắc tình hình nội - ngoại biên; kịp thời phát hiện âm mưu, ý đồ chỉ đạo hoạt động, lôi kéo phát triển lực lượng của FULRO và các tổ chức phản động người Việt lưu vong. Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình, đấu tranh, xử lý các đối tượng chống đối chính trị, lợi dụng không gian mạng vi phạm pháp luật và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp đấu tranh, trấn áp mạnh các băng, nhóm tội phạm lưu động, băng nhóm “tín dụng đen” nổi lên, các loại tội phạm cướp, cướp giật, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tệ nạn xã hội, phấn đấu kéo giảm 10% số vụ xâm phạm TTXH so với năm 2021.

- Tiếp tục tham mưu triển khai quyết liệt Đề án số 06 về phát triển, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT, tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, phấn đấu giảm chế tài nạn giao thông so với năm 2021. Chủ động phương án, lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia PCCC và CNCH, phòng chống thiên tai, lũ lụt, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tập trung quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Đinh Xuân Hà